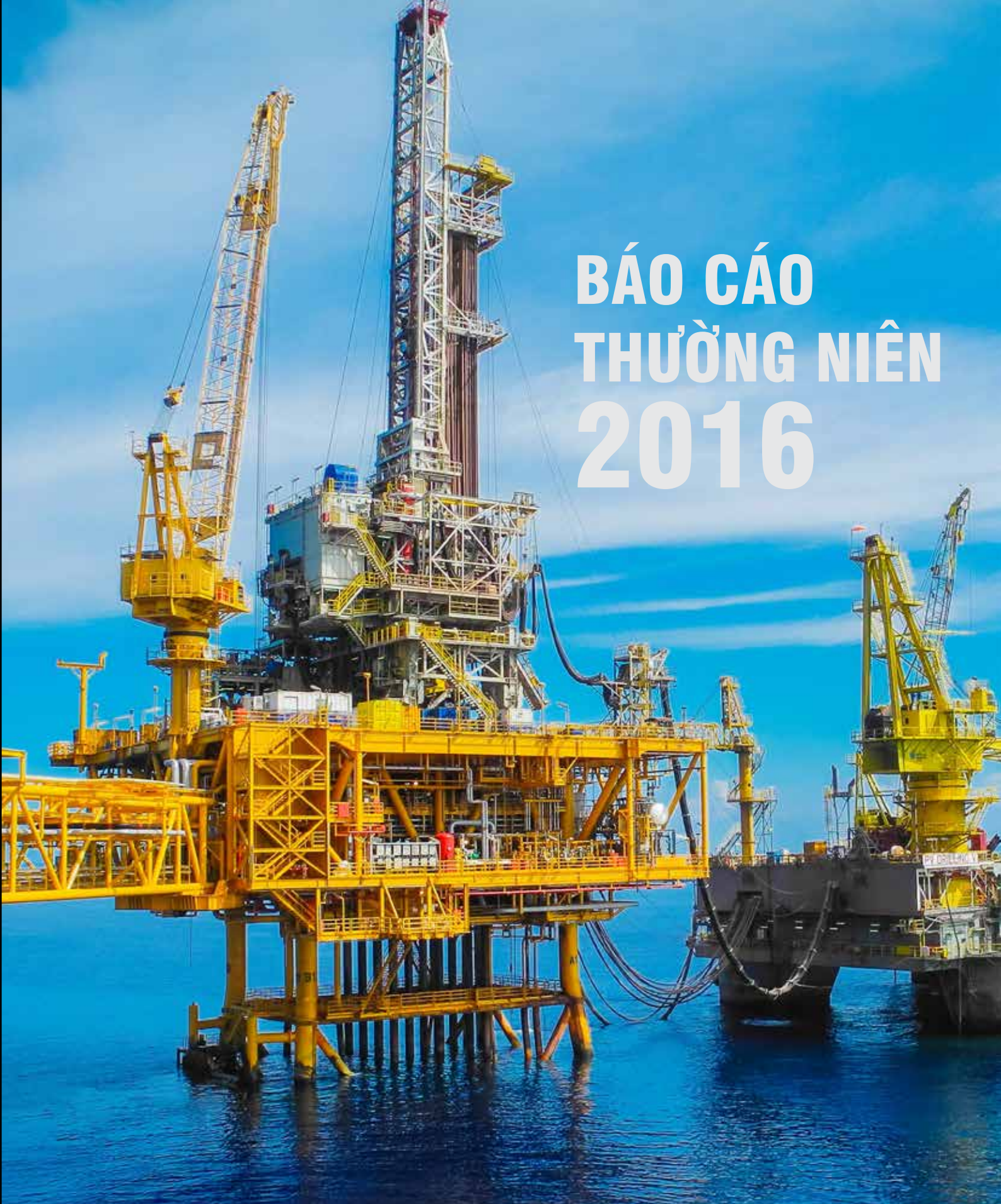




BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



**TỔNG CÔNG TY DỤNG DỊCH KHOAN
VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ - CTCP**

DRILLING MUD CORPORATION





DMC

I.THÔNG TIN CHUNG





► THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ KHOAN VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100150873

Vốn điều lệ: 500 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu: 1027 tỷ đồng

Địa chỉ: Tầng 6,7 Tòa nhà Viện Dầu khí 167 Phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại: 04.38562861 * **Số fax:** 04.38562552

Website: www.pvdmc.com.vn * **Mã cổ phiếu:** PVC



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí- CTCP tiền thân là Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (100% vốn nhà nước), được thành lập theo Quyết định số 182/ QĐ-TCDK ngày 8/3/1990 của Tổng cục Dầu khí (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) với nhiệm vụ chính là sản xuất hóa phẩm, cung cấp dung dịch khoan đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong ngành công nghiệp dầu khí và các ngành công nghiệp khác.

Hiện nay DMC đang tập trung xây dựng cơ sở vật chất và nguồn nhân lực đủ năng lực thực hiện 4 lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh: Dịch vụ kỹ thuật; Cung ứng hóa chất; Sản xuất hóa phẩm; Khai khoáng.

Ngày 05/02/2008, Công ty Cổ phần Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí chuyển đổi thành Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí và hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con với mục tiêu hoạt động của Tổng công ty là không ngừng tích lũy và nâng cao năng lực sản xuất; mở rộng thị phần; đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

05.02.2008

HIỆN NAY

28.04.2005

Ngày 28/04/2005 theo Quyết định số 1544/QĐ-TCCB của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí cổ phần hóa chuyển thành sang mô hình hoạt động Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí, .





NGÀNH NGHỀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- **Sản xuất:** Các hóa chất, hóa phẩm phục vụ công nghiệp Dầu khí và các ngành công nghiệp khác. Thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.

- **Kinh doanh:** DMC hiện đang kinh doanh các loại hóa chất, hóa phẩm, các sản phẩm công nghiệp và các dịch vụ logistic, giải pháp hỗ trợ kỹ thuật kèm theo. Phân phối các sản phẩm hóa dầu.

- **Dịch vụ kỹ thuật:** Các dịch vụ chính của DMC gồm: Dịch vụ dung dịch khoan và hoàn thiện giếng khoan; Nâng cao hiệu quả khai thác Dầu khí; Làm sạch tàu chở dầu, FSO/FPSO, bồn bể xăng dầu, các thiết bị công nghiệp; Thiết kế, cung cấp thiết bị, xây dựng, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước cấp & nước thải; Các dịch vụ môi trường; Xử lý chống ăn mòn bằng phương pháp điện hóa.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

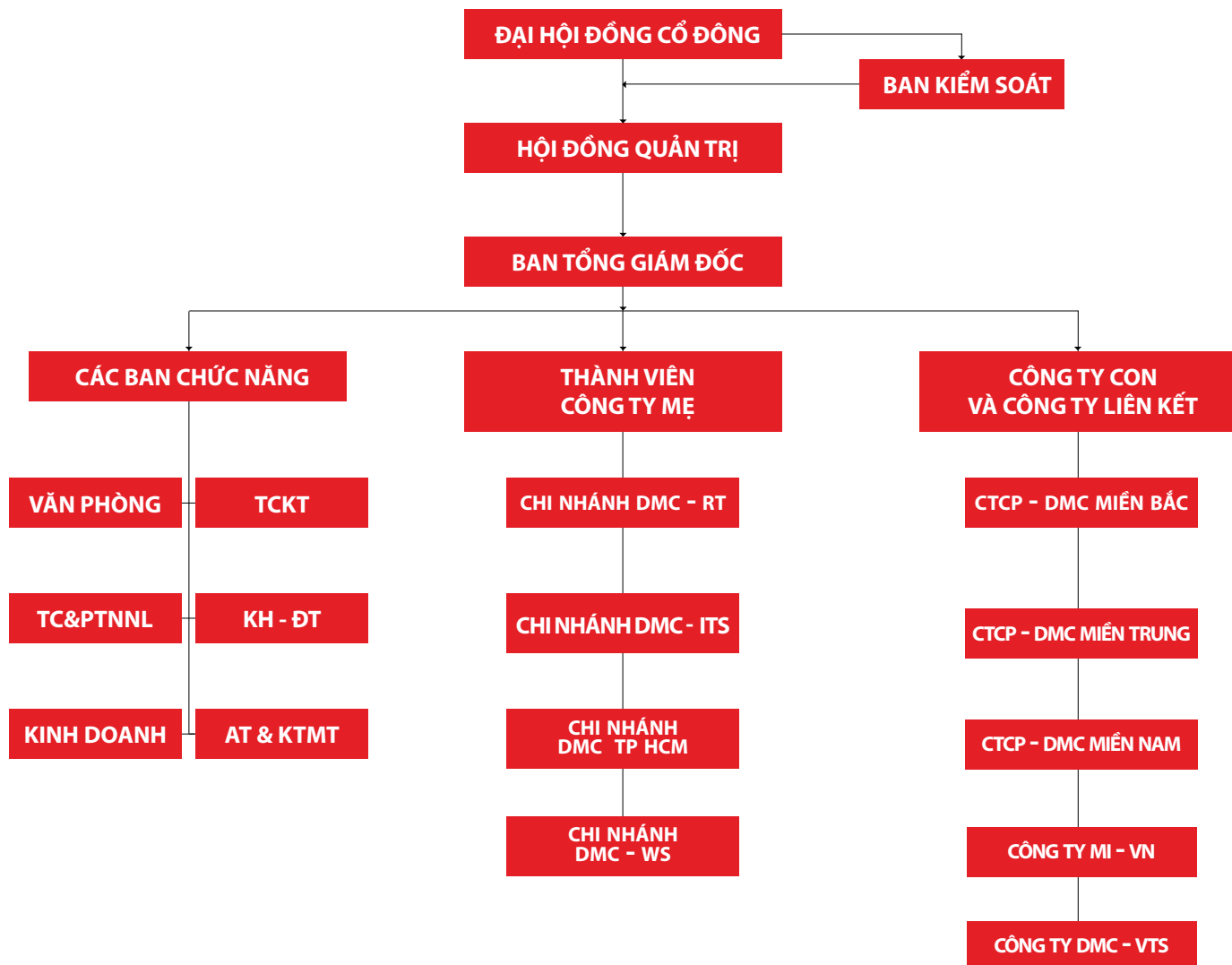
Trong nước: Sản phẩm và dịch vụ của DMC có mặt ở cả 03 miền: Bắc, Trung, Nam trong đó phải kể đến những địa bàn tiêu biểu như: Hà Nội, Hải phòng, Thanh Hoá, Quảng Ngãi, Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu

Nước ngoài: Sản phẩm của DMC có mặt ở nhiều nước khu vực Châu Á Thái Bình Dương, Trung Đông, Bắc Mỹ.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



I CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ:

Hội đồng Quản trị: **05** thành viên (Trong đó: **03** thành viên là Người đại diện phần vốn của PVN, **02** thành viên là Người đại diện các cổ đông khác).

Ban Tổng giám đốc: **01** Tổng giám đốc (UVHHĐQT kiêm TGD) và **05** Phó Tổng giám đốc

Ban Kiểm soát: **03** thành viên

Các Ban/Văn phòng: **06**

I CÁC CHI NHÁNH: **04 CHI NHÁNH**

• Chi nhánh DMC - Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp. (DMC - ITS)

Địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Lĩnh vực hoạt động: Tập trung đầu tư và phát triển Dịch vụ xử lý môi trường, Dịch vụ làm sạch thiết bị trong công nghiệp, Dịch vụ xây lắp giàn giáo công nghệ cao

• Chi nhánh DMC - Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ kỹ thuật (DMC - RT)

Địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Lĩnh vực hoạt động:

- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, dịch vụ mới của Tổng công ty;
- Trực tiếp thực hiện các dịch vụ giếng khoan và gia tăng thu hồi dầu; dịch vụ bảo toàn sự an toàn các Công trình công nghiệp
- Quản lý, hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị trong Tổng công ty.

• Chi nhánh DMC tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà VNDECO, số 4 Phan Kế Bính, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

Lĩnh vực hoạt động:

- Thực hiện dịch vụ logistics của Tổng công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Kinh doanh thương mại tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam.

• Chi nhánh Tổng công ty DMC- Công ty Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan (DMC-WS)

Địa chỉ: Số 35- Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Lĩnh vực hoạt động:

- Cung cấp dịch vụ dung dịch khoan ở Việt Nam;
- Cung cấp hóa chất và các dịch vụ đi kèm cho thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí;
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để cung ứng dịch vụ dung dịch khoan ở nước ngoài;
- Dịch vụ phân tích, thí nghiệm dầu khí;

I CÁC CÔNG TY CON : 04 CÔNG TY

• Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc

Địa chỉ: Thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Lĩnh vực hoạt động:

- Sản xuất các loại hóa chất, hóa phẩm cho ngành Dầu khí (Barite, CaCO_3 ; Bentonite...) và các ngành kinh tế khác gắn với vùng nguyên liệu phía Bắc;
- Kinh doanh hóa chất, hóa phẩm phục vụ ngành Dầu khí và các ngành công nghiệp khác ở khu vực phía Bắc;
- Cung cấp Dịch vụ logistics ở khu vực phía Bắc.

• Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung

Địa chỉ: 391 Nguyễn Công Phương, Quảng Ngãi;

Lĩnh vực hoạt động:

- Sản xuất, pha chế hóa chất, hóa phẩm phục vụ ngành Dầu khí và các ngành kinh tế khác;
- Kinh doanh hóa chất, hóa phẩm phục vụ ngành Dầu khí và các ngành công nghiệp khác ở khu vực Miền Trung;
- Tổ chức cung cấp dịch vụ làm sạch;
- Cung cấp dịch vụ logistics, dịch vụ kỹ thuật ở khu vực miền Trung.

• Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam

Địa chỉ: Số 35 đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

Lĩnh vực hoạt động:

- Sản xuất, pha chế các loại hóa chất, hóa phẩm cho ngành Dầu khí (Bentonite, Xi măng G; Silica flour,...) và các ngành kinh tế khác;
- Kinh doanh hóa chất, hóa phẩm phục vụ ngành Dầu khí và các ngành kinh tế khác;
- Cung cấp dịch vụ logistics ở khu vực Miền Nam.

• Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam

Địa chỉ: 99 Lê Lợi, Phường 6 thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

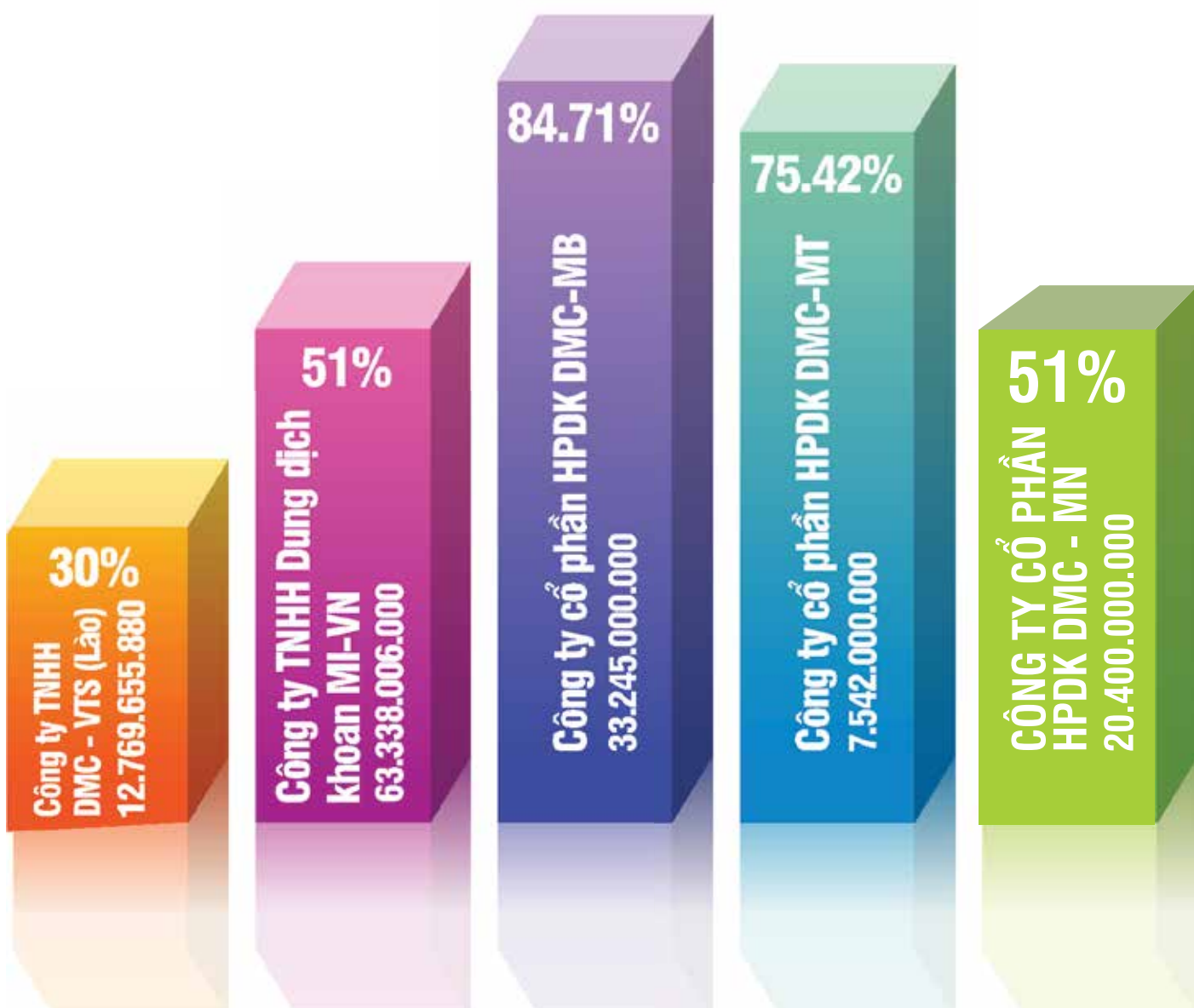
Lĩnh vực hoạt động: Cung cấp dung dịch khoan tại Việt Nam.

I CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH DMC - VTS (CHDCND Lào)

Lĩnh vực hoạt động: Tìm kiếm, thăm dò khai thác, chế biến Barite, khoáng sản tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP, TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY TẠI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN, LIÊN KẾT (ĐVT: ĐỒNG)





I ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN:

Xây dựng Tổng công ty DMC phát triển bền vững, hoạt động hiệu quả dựa trên thế mạnh của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, phát triển đồng thời cả ba lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, trong đó lấy lĩnh vực dịch vụ hóa kỹ thuật làm cốt lõi, dịch vụ dung dịch khoan làm nền tảng để phục vụ cho hoạt động dầu khí và làm tiền đề phục vụ cho các ngành kinh tế khác.

2. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT CỦA DMC

Xây dựng và phát triển Tổng công ty DMC thành nhà cung cấp dịch vụ hóa kỹ thuật chuyên nghiệp, nhà sản xuất, cung cấp hóa chất chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, có uy tín trong nước và quốc tế. **Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng từ 10-15% cho giai đoạn từ 2016- 2025 và khoảng 15% -20% cho giai đoạn 2026-2035.**

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA DMC

a) Lĩnh vực dịch vụ:

Định hướng trở thành nhà cung cấp các Dịch vụ hóa kỹ thuật chuyên nghiệp cho trong và ngoài ngành dầu khí, tiến tới phát triển cung cấp dịch vụ ra nước ngoài. Phát triển các lĩnh vực dịch vụ đòi hỏi kỹ thuật cao, có tính chuyên sâu hiện đang do các công ty nước ngoài cung cấp tại thị trường Việt Nam. Các dịch vụ này xuất phát từ nền tảng kỹ thuật về hóa chất, có sự hỗ trợ cho nhau. Tập trung vào các lĩnh vực: Dịch vụ cho thăm dò, khai thác dầu khí (Dịch vụ dung dịch khoan cho công tác khoan tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và hoàn thiện giếng; Dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu khí: xử lý giếng, hoàn thiện giếng và tăng cường thu hồi dầu... Dịch vụ cắt hủy giếng khoan); Dịch vụ công nghiệp (Làm sạch bồn/bể chứa dầu, tàu chở dầu, các công trình công nghiệp; Dịch vụ chống ăn mòn bằng hóa chất; Dịch vụ xử lý môi trường: Dịch vụ xử lý chất thải: dầu thải và cặn dầu thô, các chất thải công nghiệp; Dịch vụ xử lý nước đầu vào, nước thải; Các dịch vụ liên quan đến xử lý môi trường); Phát triển các dịch vụ khác theo định hướng phát triển của Tập đoàn đối với các đơn vị thành viên

b) Lĩnh vực kinh doanh:

Định hướng trở thành Nhà cung cấp hóa chất, phân phối sản phẩm hóa dầu có uy tín trong nước và quốc tế. Cung cấp hóa chất cho ngành dầu khí trong các khâu khai thác, vận chuyển, chế biến dầu khí. Tham gia phân phối tất cả các sản phẩm hóa dầu do Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam sản xuất. Tham gia cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy hóa dầu trong nước.

c) Lĩnh vực sản xuất:

Định hướng trở thành nhà sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ cao. Cần thiết phải đầu tư mở rộng sản xuất mạnh mẽ, thay đổi mạnh cơ cấu sản phẩm từ sx hóa phẩm sang sản xuất hóa chất, hóa dầu.

- Sản xuất các hóa phẩm, phụ gia phục vụ cho hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí (Barite, Bentonite, CaCO₃, Xi măng G...);
- Sản xuất hóa chất phục vụ hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến dầu khí; Giai đoạn đầu sẽ tiến hành pha chế sản phẩm. Giai đoạn 2 thực hiện sản xuất hóa chất gốc.
- Sản xuất chất xúc tác, xút (NaOH), và các sản phẩm hóa dầu, cung cấp nguyên liệu/xúc tác cho các nhà máy lọc dầu/sản xuất trên thế giới.

4. KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016 - 2020

* CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH HỢP NHẤT:

- Vốn điều lệ bình quân: **500 - 840** tỷ đồng
- Sản lượng sản xuất 5 năm: **604 565** tấn
- Doanh thu 5 năm: **15080** tỷ đồng
- LN trước thuế 5 năm: **407** tỷ đồng
- Nộp NSNN 5 năm : **759,9** tỷ đồng
- Tổng mức đầu tư 5 năm: **892,9** tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức BQ: **10,3 %**/năm
- Thu nhập bình quân: **15,7** triệu đồng/người/tháng.

*** CÁC CHỈ TIÊU CÔNG TY MẸ:**

- Vốn điều lệ bình quân: **500 - 840** tỷ đồng
- Doanh thu 5 năm: **8325** tỷ đồng
- LN trước thuế 5 năm: **166** tỷ đồng
- Nộp NSNN 5 năm: **354** tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: **13 - 18** triệu đồng/người/tháng

*** MỤC TIÊU CỤ THỂ TỪNG LĨNH VỰC:**

a) LĨNH VỰC DỊCH VỤ KỸ THUẬT: Chiếm 45 -50% doanh thu hợp nhất hàng năm của Tổng công ty.

>> Dịch vụ dung dịch khoan:

- Triển khai nghiên cứu ứng dụng hệ dung dịch khoan gốc dầu, gốc tổng hợp; nghiên cứu và ứng dụng hệ dung dịch khoan cho các giếng khoan ở điều kiện nhiệt độ, áp suất cao (HTHP) và nước sâu xa bờ;
- Ứng dụng hệ dung dịch khoan riêng của DMC trong các hợp đồng cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho các nhà thầu trong nước và quốc tế; tự chủ trong việc cung cấp trọn gói dịch vụ dung dịch khoan, duy trì 100% thị phần trong nước và từng bước phấn đấu cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho các dự án của Tập đoàn ở nước ngoài.

>> Dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu khí:

- Chiếm khoảng 30% thị phần trong nước;
- Ổn định pha chế, cung ứng hóa chất đi kèm các giải pháp kỹ thuật cho lĩnh vực khai thác, vận chuyển, chế biến dầu khí và cho các ngành công nghiệp khác;

>> Dịch vụ làm sạch bồn bể chứa, tàu dầu và các công trình công nghiệp....:

- Chiếm 50% thị trường làm sạch tàu FSO/FPSO của Việt Nam; thị trường làm sạch cho các nhà máy Lọc dầu, khí, điện, đạm, các hệ thống vận chuyển khí, xăng dầu của các đơn vị trong ngành dầu khí;
- Chiếm 30% thị phần ngoài ngành;

>> Dịch vụ xử lý nước/môi trường:

- Là nhà thầu có uy tín tại Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, xây dựng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường, chiếm lĩnh 50% thị trường xử lý nước, xử lý chất thải rắn trong ngành dầu khí; và 20% thị phần ngoài ngành.

b) LĨNH VỰC KINH DOANH: Chiếm 40- 45% doanh thu hợp nhất hàng năm của Tổng công ty.

- Chuyên nghiệp hóa hệ thống kinh doanh, phân phối hóa chất và hóa phẩm đạt chuẩn quốc tế.
- Cung cấp hóa chất chiếm 50% thị trường cho các hoạt động dầu khí;
- Duy trì ổn định kênh phân phối các sản phẩm hóa dầu: Polypropylene (BSR), bao tiêu một phần sản lượng Lưu huỳnh và Polypropylene của Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn;
- Mở rộng kinh doanh quốc tế các sản phẩm hóa dầu nhập khẩu (lưu huỳnh, nhựa đường...), các sản phẩm nhựa khác ngoài PP với mục tiêu trở thành nhà kinh doanh phân phối các sản phẩm hóa dầu có uy tín trong nước và quốc tế.
- Trở thành nhà cung cấp hóa chất uy tín cả trong và ngoài ngành dầu khí, kinh doanh ngoài ngành chiếm 25% -30% doanh thu kinh doanh.

c) LĨNH VỰC SẢN XUẤT: Chiếm 5% doanh thu hợp nhất hàng năm của Tổng công ty.

- Phát triển sản xuất về công nghệ, sản lượng, chủng loại, chất lượng và mở rộng thị trường của các sản phẩm truyền thống: Barite, Bentonite, Xi măng G, Silica fluor, CaCO₃...
- Sản xuất ổn định các sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ cao như: Super Lub; Biosafe; PPD; Demul, Corosion Inhibitor, các hóa phẩm đặc thù cho dung dịch khoan...;
- Nghiên cứu, triển khai dự án đầu tư: sản xuất hóa chất/xúc tác phục vụ khai thác và chế biến dầu khí;
- Mở rộng thăm dò, khai thác khoáng sản ở trong nước và nước ngoài (Lào, Myanmar...) để phát triển sản xuất các hóa phẩm phục vụ ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác: Barite, Bentonite, CaCO₃, kali, sắt...



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016



1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD TOÀN TỔNG CÔNG TY NĂM 2016

Năm 2016, ngành dầu khí nói chung và DMC nói riêng tiếp tục chịu ảnh hưởng rất lớn của việc giảm giá dầu thô trên thế giới. Do giá dầu giảm đã ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động cung cấp dịch vụ của DMC như dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu khí, dịch vụ gia tăng thu hồi dầu... doanh thu, lợi nhuận từ các dịch vụ này đã giảm nhiều so với cùng kỳ các năm trước.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016

CHỈ TIÊU B	TH NĂM 2015 1	KH 2016 2	TH 2016 3	TỶ LỆ 4=3:2 5=3:1	
I. HỢP NHẤT TOÀN TCT					
VỐN ĐIỀU LỆ	500 Tỷ đồng	500 Tỷ đồng	500 Tỷ đồng	100	100
TỔNG DOANH THU	3677 Tỷ đồng	3000 Tỷ đồng	3092,3 Tỷ đồng	103	84
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	252,4 Tỷ đồng	103,4 Tỷ đồng	-18,27 Tỷ đồng	-	-
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	199,3 Tỷ đồng	82,7 Tỷ đồng	-33,4 Tỷ đồng	-	-
NỘP NSNN	160,3 Tỷ đồng	153,5 Tỷ đồng	147,8 Tỷ đồng	96,2	92,2
ĐẦU TƯ XDCB	3,5 Tỷ đồng	6,3 Tỷ đồng	7,96 Tỷ đồng	126	227
TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC	12 %	14 %	14 %	100	117
II. CÔNG TY MẸ - TCT					
TỔNG DOANH THU	1925,55 Tỷ đồng	1857,1 Tỷ đồng	2208,6 Tỷ đồng	119	115
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	140,77 Tỷ đồng	107,4 Tỷ đồng	5,713 Tỷ đồng	5,3	4
TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	140,77 Tỷ đồng	107,4 Tỷ đồng	5,713 Tỷ đồng	5,3	4
NỘP NSNN	51 Tỷ đồng	55,5 Tỷ đồng	83,5 Tỷ đồng	150	164



I TỔ CHỨC NHÂN SỰ

BAN LÃNH ĐẠO



**CHỦ TỊCH HĐQT:
ÔNG NGUYỄN NGỌC KHÁNH**

Sinh ngày: 1/9/1957

Quê quán: Sông Lô - TP Việt Trì - Phú Thọ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế



**ỦY VIÊN HĐQT CHUYÊN TRÁCH:
ÔNG ĐỖ XUÂN VỊNH**

Sinh ngày: 15/11/1957

Quê quán: Đại Cước - Kim Bảng - Hà Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính, Kế toán



**ỦY VIÊN HĐQT CHUYÊN TRÁCH:
ÔNG HÀ DUY TÂN**

Sinh ngày: 16/11/1974 &

Quê quán: Xã Hoàng Lộc – Hoàng Hóa – Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Xây dựng



**ỦY VIÊN HĐQT CHUYÊN TRÁCH:
ÔNG NGUYỄN NGỌC QUỲNH**

Sinh ngày: 01/4/1977

Quê quán: Song Lãng, Vũ Thư, Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng công trình biển – Dầu khí



**ỦY VIÊN HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC:
ÔNG TÔN ANH THI**

Sinh ngày: 22/1/1973

Quê quán: Cẩm Nhượng, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế năng lượng; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC:
ÔNG PHẠM XUÂN TOÀN**

Sinh ngày: 22/4/1961 tại Hải Dương

Quê quán: Ngọc Liên – Cẩm Giàng – Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Công nghệ Dầu khí



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC:
BÀ VŨ HOÀNG HOA

Sinh ngày: 19/5/1973
Quê quán: Minh Tân, Hưng Hà, Thái Bình
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Môi trường



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC:
ÔNG LÊ HẢI PHONG

Sinh ngày: 08/6/1969
Quê quán: Xã Hoàng Cương – Huyện Thanh Ba – Tỉnh Phú Thọ
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC:
ÔNG LƯU QUỐC PHƯƠNG

Sinh ngày: 19/01/1971

Quê quán: An Hải- Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC:
ÔNG KHUẤT QUANG TIẾN

Sinh ngày: 13/5/1957

Quê quán: Phúc Thọ, Sơn Tây, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng



**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT:
ÔNG PHẠM MINH ĐỨC**

Sinh ngày: 22/01/1976

Quê quán: xã Tự Tân - Vũ Thư – Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Kinh tế



**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:
BÀ NGUYỄN THỊ MINH HẰNG**

Sinh ngày : 1/6/1975

Quê quán: Thanh Trì - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán



**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:
BÀ NGUYỄN THỊ TRÂM**

Sinh ngày: 13/4/1965

Quê quán: Xã Tinh Tiến, huyện Mỹ Văn, Tỉnh Hưng Yên

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

(Tháng 7/2015, Ban Kiểm soát đương nhiệm bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Trâm – chuyên viên Ban Đầu tư & Xây dựng cơ bản làm Kiểm soát viên chuyên trách)



**KẾ TOÁN TRƯỞNG:
ÔNG BÙI TUẤN NGỌC**

Sinh ngày: 23/3/1966

Quê quán: Phú Lão, Lạc Thủy, Hòa Bình

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

B. TỈ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC :

TT	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHỨC VỤ	TỈ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC DO TỔNG CÔNG TY PHÁT HÀNH	THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
1	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	CT HĐQT	0	-
2	Ông Tôn Anh Thi	UV HĐQT kiêm TGD	0	-
3	Ông Hà Duy Tân	UV HĐQT	0	-
4	Ông Đỗ Xuân Vịnh	UV HĐQT	0	-
5	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	UV HĐQT	0	-

- Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các công ty khác: 0

3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH :

- Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	2015	% TĂNG/GIẢM
Tổng tài sản	1,988,638,968,473	1,992,293,596,459	-0.18%
Tài sản dài hạn	321,610,907,712	286,154,745,479	12.39%
Tài sản ngắn hạn	1,667,028,060,761	1,706,138,850,980	-2.29%
Tiền & tương đương tiền	203,305,170,183	311,385,554,635	-34.71%
Hàng tồn kho	464,819,133,678	712,229,974,506	-34.74%
Nợ phải thu	964,992,438,750	633,489,728,015	52.33%
Nợ phải trả	961,546,783,215	793,169,244,065	21.23%
Nợ ngắn hạn	937,034,475,506	735,998,545,658	27.31%
Giá vốn hàng bán	2,819,335,469,429	3,089,356,149,553	-8.74%
Doanh thu bán hàng	3,063,050,094,059	3,606,337,266,331	-15.06%
Doanh thu thuần	3,060,567,587,630	3,604,288,943,761	-15.09%
CP lãi vay	19,845,246,814	18,180,642,361	9.16%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-23,472,084,389	211,774,724,056	-111.08%
Lợi nhuận khác	5,201,550,249	40,669,749,792	326.50%
LN trước thuế	-18,270,534,140	252,444,473,848	-107.24%
Lợi nhuận trước thuế và lãi vay	1,574,712,674	270,625,116,209	-99.42%
Lợi nhuận sau thuế	-33,439,178,738	199,343,240,846	-116.77%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		30.09%	-100%

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2015	% Tăng/Giảm
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1.78	2.32	-23.26%
2. Hệ số thanh toán nhanh =(TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1.28	1.35	-4.99%
II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1. Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	48.35%	39.81%	21.45%
2. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	93.62%	66.15%	41.53%
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Số vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Giá trị hàng tồn kho bình quân trong kỳ	vòng	4.79	3.96	20.86%
2. Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	vòng	1.54	1.81	-14.93%
IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Chỉ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-1.093%	5.531%	-119.75%
2. Chỉ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	-1.682%	10.006%	-116.81%
3. Chỉ số lợi nhuận từ HĐKD/Do- anh thu thuần	%	-0.767%	5.876%	-113.05%



I CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

- Cổ phần:

Tổng số: 50 triệu

Loại: **Cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng**

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và điều lệ của Tổng công ty hay cam kết của người sở hữu: 0

- Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 6/1/2016:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	2	22581619	45
Cổ đông tổ chức	5273	24474079	49
Cổ đông cá nhân	5258	25525921	51
Cổ đông trong nước	5215	44206763	88
Cổ đông nước ngoài	5273	5793237	12
Cổ đông nhà nước	1	17.999.619	36
Cổ đông khác	-	-	-

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI:

a. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 1.843.445 KWh

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 26488 KWh (đưa các thiết bị không cần thiết ra khỏi các dây chuyền sản xuất như máy trộn đứng, sử dụng lọc bụi trực tiếp thay cho lọc bụi bằng quạt hút khu vực nạp sản phẩm của dây chuyền xi măng G)

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có

b. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Năm 2016, Tổng công ty DMC đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, các chỉ số quan trắc môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép, chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường như thu gom và xử lý (nước thải, khí thải) theo tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, thu gom, phân loại (chất thải rắn, chất thải nguy hại) và xử lý đúng quy định. Nhờ đó, trong năm 2016:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Không có

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Không có

c. Chính sách an sinh Xã hội:

Là một doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội, DMC đã triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội, trong đó Tổ chức làm thêm ngày thứ 7 để ủng hộ Quỹ tương trợ Dầu khí. Ủng hộ đồng bào lũ lụt Miền Trung. Ủng hộ xây dựng công trình trường Tiểu học xã Kim Lộc, huyện Kim Lộc, tỉnh Hà Tĩnh số tiền là 2,27 tỷ đồng. Đối với công tác đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động trong năm. Tổ chức chúc Tết và tặng quà cho các đoàn viên Công đoàn cơ sở DMC có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016. Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho cán bộ công nhân viên lao động bị bệnh hiểm nghèo. Phát động, tuyên truyền trong toàn Tổng công ty cuộc thi "Hành trình Petrovietnam 2016" và chỉ đạo các Công đoàn cơ sở thành viên xây dựng, tổ chức các hoạt động hướng đến Kỷ niệm ngày truyền thống ngành Dầu khí và Công đoàn Dầu khí và các hoạt động thể thao, văn nghệ khác.

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Trên ĐH	54	7.75
2	ĐH	370	53.1
3	Cao đẳng	14	2.01
4	Trung cấp	22	3.16
5	CNKT	123	17.6
6	Phổ thông	113	16.23
	Tổng	696	100

*** MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN**

- Tiền lương bình quân năm 2015: **16,3** triệu đồng/người/tháng
- Thu nhập bình quân năm 2015: **18,8** triệu đồng/người/ tháng
- Tiền lương và thu nhập bình quân của CBCNV Tổng công ty trong 5 năm gần đây được thể hiện qua bảng sau:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2014	Năm 2015
Tiền lương BQ (tr.đ/ng/th)	9,94	12,7	16,32	18,0	16,3
Thu nhập BQ (tr.đ/ng/th)	12,8	14,7	18,05	21,3	18,8

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động; Tổng công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo Quy định của Nhà nước và Tổng công ty; thực hiện đo kiểm môi trường lao động nhằm đánh giá kiểm soát điều kiện lao động, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại cho người lao động; liên tục thực hiện hệ thống quản lý chất lượng an toàn môi trường chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000-ISO 14000 - ISO 18000

Chính sách khuyến khích vật chất:

- Thưởng từ quỹ lương và quỹ khen thưởng cho CBCNV;
- Trợ cấp thâm niên ngành đối với lao động về hưu;
- Trợ cấp khó khăn cho những CBCNV gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Chi tiền may trang phục quần áo, tiền nghỉ mát, tiền sinh nhật, ngày thành lập Tổng công ty, ngày Lễ, Tết ... cho CBCNV

Chính sách khuyến khích về tinh thần:

Tạo điều kiện cho CBCNV được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; CBCNV được tham gia trong các phong trào sinh hoạt quần chúng như hội diễn văn nghệ, thể thao của ngành, uống nước nhớ nguồn và các hoạt động khác do Công đoàn và Đoàn Thanh niên phát động...

Chính sách an sinh Xã hội: Đền ơn đáp nghĩa Tổng công ty luôn quan tâm và dành một khoản kinh phí không nhỏ để hỗ trợ những CBCNV gặp khó khăn, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa; tặng quà nhân ngày Thương binh Liệt sỹ hàng năm, ủng hộ đồng bào gặp thiên tai....

Hoạt động đào tạo người lao động

+ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: khoảng 1300 giờ cho tổng số CBCNV Công ty Mẹ và Chi nhánh.

+ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: đào tạo về quản lý; đào tạo chuyên sâu/bồi dưỡng thường xuyên chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo kỹ năng làm việc hiệu quả; đào tạo ngoại ngữ, ...





III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Triển khai thực hiện Kế hoạch năm 2016, DMC có được những yếu tố thuận lợi như: là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, DMC tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ Tập đoàn; chính sách ưu tiên sử dụng dịch vụ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn là động lực để DMC xây dựng và phát triển mảng dịch vụ hoá kỹ thuật dầu khí; xây dựng chuỗi cung ứng hoá chất ngày càng chuyên nghiệp, tạo doanh thu và lợi nhuận ổn định và là điểm sáng trong hoạt động của DMC năm 2016; thực hiện gia hạn/ký kết một số hợp đồng kinh doanh/dịch vụ từ cuối năm 2015 gởi đầu thực hiện cho năm 2016.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, DMC tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức, đặc biệt là giá dầu thô biến động phức tạp và luôn ở mức thấp (giao động ở mức 40-50 USD/thùng) đã ảnh hưởng trực tiếp đến toàn bộ hoạt động cốt lõi của DMC. Tất cả các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đều không đảm bảo theo mục tiêu kế hoạch và sụt giảm mạnh so với năm 2015. Các khó khăn chính trong năm 2016:

- Khối lượng công việc trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ dung dịch khoan giảm mạnh so với kế hoạch do các nhà thầu thực hiện dừng, giãn tiến độ các dự án khoan, khai thác. Năm 2016 DMC chỉ thực hiện cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho 20 giếng khoan và 2 giếng sửa/55 giếng kế hoạch; Đồng thời, giá dịch vụ cung cấp giảm từ 5-10% theo chủ chương chung của Tập đoàn dẫn tới lợi nhuận từ lĩnh vực dịch vụ chủ đạo này của DMC bị giảm mạnh;

- Các đơn vị sản xuất (DMC-MB, DMC-MT, DMC-MN) tiếp tục gặp khó khăn trong việc tiêu thụ các sản phẩm sản xuất chủ yếu phục vụ cho hoạt động khoan khai thác của ngành dầu khí, phải tạm dừng sản xuất và ghi nhận lợi nhuận lỗ trong năm; đồng thời giá cổ phiếu của DMC-MB tại sàn HNX giảm mạnh (dưới 5000 đồng/cổ phiếu), do vậy DMC đã phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính cho các đơn vị này là 27,3 tỷ đồng năm 2016;

- Tình trạng nợ đọng từ các nhà thầu dầu khí do gặp khó khăn về tài chính, Tổng công ty đã phải trích lập dự phòng 23,9 tỷ đồng, ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động SXKD của DMC.

- Tình hình tài chính của MI VN gặp nhiều khó khăn đặc biệt là vấn đề dòng tiền do phát sinh nợ phải thu, nợ quá hạn, hàng tồn kho lớn do các dự án thăm dò, khai thác dầu khí phải dừng, giãn tiến độ thực hiện do giá dầu xuống thấp. Năm 2016 MI VN chỉ chia lợi nhuận về công ty mẹ DMC 56,7 tỷ đồng/89,2 tỷ đồng, bằng 63,6% kế hoạch, ảnh hưởng lớn kết quả của công ty mẹ - Tổng công ty DMC.

Từ những yếu tố này dẫn tới tổng thể hoạt động SXKD năm 2016 của DMC không đảm bảo theo mục tiêu kế hoạch.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

- **DỊCH VỤ HÓA KỸ THUẬT:** Đây là lĩnh vực bị tác động ảnh hưởng nhiều nhất từ việc giảm giá dầu thô nên doanh thu và lợi nhuận trong năm 2016 giảm mạnh. Doanh thu đạt 1022 tỷ đồng, bằng 62% so với năm 2015 và lợi nhuận 29 tỷ đồng, bằng 12% so với năm 2015.

- + **DỊCH VỤ DUNG DỊCH KHOAN:** do 02 đơn vị của DMC thực hiện là Chi nhánh DMC-WS và Công ty M-I Việt Nam, lĩnh vực này tuy vẫn giữ vững được toàn bộ thị phần trong nước, song số lượng giếng khoan thực hiện trong năm 2016 giảm nhiều so với kế hoạch dự kiến ban đầu. Biên lợi nhuận thực hiện giảm mạnh so với các năm trước do DMC phải giảm giá giá cung cấp dịch vụ để đảm bảo tính cạnh tranh, phù hợp với tình hình giá dầu bị xuống thấp kỷ lục. Trong năm 2016, DMC-WS chỉ thực hiện cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho nhà thầu duy nhất là VSP với tổng số 6 giếng trên 5 giàn khoan; M-I Việt Nam, thực hiện cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho các khách hàng Bien Dong POC, Vietsovpetro, Cuu Long JOC, Idemitsu, Murphy, KNOC với tổng số 14 giếng khoan và 2 giếng sửa trên 7 giàn khoan, tổng doanh thu 833 tỷ đồng, bằng 51% so với năm 2015 và lợi nhuận

đạt 33,2 tỷ đồng, bằng 14% so với năm 2015.

+ DỊCH VỤ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ HỖ TRỢ KHAI THÁC: Trong năm 2016, DMC tiếp tục triển khai 06 hợp đồng dịch vụ kỹ thuật chuyển tiếp từ năm 2015 và một số HĐ dịch vụ ký mới trong năm 2016 với các khách hàng: JVPC, Cuu Long JOC, INCODEMIC, PVEP POC và VSP. Để tăng tính linh hoạt trong cơ cấu dịch vụ của Tổng công ty trong bối cảnh khâu thương mại nguồn gặp khó khăn, Chi nhánh DMC –RT cũng đã phát triển thêm 01 dịch vụ mới “Dịch vụ bảo tồn sự vẹn toàn của các công trình, thiết bị” phục vụ các nhà máy sản xuất, chế biến dầu khí, điện, đạm,... và đã ký kết, triển khai thực hiện 01 hợp đồng trong lĩnh vực này với Vinaincon, với tổng giá trị 11,5 tỷ đồng.

+ DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP (BAO GỒM DỊCH VỤ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG, DỊCH VỤ LÀM SẠCH: Lĩnh vực này đã ghi nhận những kết quả tích cực trong năm, với doanh thu 150 tỷ đồng, đạt 150% KH năm. Sự thành công bước đầu của mảng này là kết quả của việc chuẩn bị kỹ lưỡng từ những năm trước và nỗ lực bám việc, bám thị trường của Tổng công ty năm nay. Trong năm 2016 DMC tiếp tục tập trung mở rộng, phát triển thị trường, khách hàng trong và ngoài ngành nhằm gia tăng giá trị và khối lượng công việc thực hiện. Tổng công ty đã ký kết và triển khai một số hợp đồng lớn trong lĩnh vực làm sạch tại Nghi Sơn, Dung Quất và VSP; Đồng thời, cũng đã ký kết và triển khai các hợp đồng trong lĩnh vực xử lý môi trường tại dự án Nghi Sơn mang lại hiệu quả kinh tế. Đặc biệt đã đấu thầu thành công gói thầu “Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng cho khu vực Offsite 2, các bể cầu và đường ống nước biển trong đợt bảo dưỡng tổng thể lần 3 của BSR – Gói thầu số 5”, tổng giá trị khoảng 80 tỷ đồng thực hiện trong năm 2017. Đây ghi nhận sự phát triển tốt của DMC trong việc cung cấp các dịch vụ bảo dưỡng các nhà máy lọc hóa dầu.

-LĨNH VỰC KINH DOANH: Tổng công ty DMC đã xây dựng được chuỗi cung ứng hoá chất ngày càng chuyên nghiệp. Triển khai cung cấp hoá chất cho hầu hết các hoạt động của ngành Dầu khí từ khoan, khai thác, lọc hóa dầu và ngành phụ trợ như Điện, Đạm. Đặc biệt đã tổ chức tốt dịch vụ kỹ thuật đi kèm, từ dịch vụ logistic trên bờ tới dịch vụ tối ưu hoá sử dụng hoá chất tại một số giàn khai thác, cải tiến chất lượng một số sản phẩm Demulsifier, PPD, Water Clarifier để nâng cao hiệu quả sử dụng hoá chất, giảm giá thành, đảm bảo tính cạnh tranh của dịch vụ. Năm 2016 đánh dấu bước tiến quan trọng trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm hóa dầu của DMC khi được ADNOC (Công ty Dầu khí nhà nước của Tiểu Vương Quốc Ả rập Thống Nhất) chấp nhận là một trong tám đại lý toàn cầu về phân phối sản phẩm Lưu huỳnh của ADNOC. Đây sẽ là tiền đề để phát triển DMC có thể bao tiêu SP lưu huỳnh từ các nhà máy lọc dầu Việt Nam và trở thành nhà phân phối lưu huỳnh hàng đầu Việt Nam và khu vực. Năm 2016, mặc dù một số hoá chất cung cấp cho lĩnh vực hoạt động khoan khai thác dầu khí giảm mạnh do tác động của việc giảm giá dầu thô, song nhờ đẩy mạnh được kinh doanh PP và Lưu huỳnh nên doanh thu của lĩnh vực kinh doanh vẫn đảm bảo theo mục tiêu kế hoạch đặt ra. *Doanh thu đạt 1601 tỷ đồng, đạt 131% KH; lợi nhuận trước thuế đạt 13,96 tỷ đồng.*

- LĨNH VỰC SẢN XUẤT, NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI/DỊCH VỤ MỚI: Năm 2016, tổng sản lượng sản xuất của Tổng công ty không đảm bảo theo mục tiêu kế hoạch, do sản phẩm truyền thống của Tổng công ty sản xuất bao gồm: Xi măng G, Bentonite API, Bentonite nội địa,..... thị trường tiêu thụ chậm một phần do tác động của việc giảm giá dầu, mặt khác do việc triển khai các giải pháp mở rộng, phát triển thị trường tiêu thụ ngoài ngành của các đơn vị thành viên trong DMC chưa mang lại hiệu quả, do vậy các đơn vị đã phải dừng sản xuất để tránh hàng tồn kho ứ đọng vốn. Để tháo gỡ các khó khăn trong hoạt động sản xuất, đồng thời tạo công ăn việc làm cho người lao động, Tổng công ty cũng đã nỗ lực chỉ đạo triển khai các giải pháp nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm/dịch vụ mới để đa dạng hoá sản phẩm sản xuất/dịch vụ và gia tăng giá trị hoạt động. Trong năm 2016, Tổng công ty đã nghiên cứu và sản xuất thành công một số sản phẩm mới: Xi măng OWC, Xi măng bền sunfat trên hệ thống dây chuyền sản xuất xi măng tại NM Cái Mép nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường và tận dụng tối đa công suất nhà máy Cái Mép. Trong năm 2016 đã cung cấp cho VSP 680 tấn Xi măng OWC và 207 tấn Xi măng bền sunfat cho các đơn vị ngoài ngành.

Thử nghiệm công nghiệp thành công hệ Protrol trên giếng 902-RC9, giàn Tam Đảo 03 của Vietsov-

petro. Thử nghiệm thành công một số hoá chất khai thác tại các mỏ của Cuu Long JOC và PVEP POC; Triển khai phân tích, đánh giá một số hoá phẩm, hệ dung dịch khoan gốc tổng hợp (SBS) để từng bước xây dựng hệ dung dịch khoan gốc dầu, gốc tổng hợp cho DMC nhằm kịp thời đưa ra cung cấp cho khách hàng khi có yêu cầu.

- CÔNG TÁC ĐẦU TƯ: Tổng mức đầu tư năm 2016 đạt 7,96 tỷ đồng, đạt 125% KH Năm 2016, trong bối cảnh khó khăn, DMC đã thực hiện rà soát toàn bộ các dự án đầu tư và chỉ thực hiện đầu tư mua sắm các trang thiết bị thiết yếu phục vụ cho hoạt động SXKD của đơn vị. Đồng thời DMC tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư gắn liền với các hoạt động trong ngành, cụ thể: Dự án Căn cứ dịch vụ hóa chất tại Cảng xăng dầu, LPG Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất Lưu huỳnh (pastille) với nguồn nguyên liệu Lưu huỳnh lỏng từ Nhà máy LD Dung Quất mở rộng; Dự án sản xuất CA/EDC/VCM; Dự án sản xuất xúc tác dầu khí. Trong bối cảnh SXKD của Tổng công ty đang gặp khó khăn, công tác đầu tư phát triển cảng phải được coi là nhiệm vụ quan trọng, mức độ quyết tâm càng phải cao.

- CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP: Tổng công ty tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc theo Nghị quyết của Tập đoàn. Trong năm 2016 Tổng công ty đã xây dựng các phương án và tìm kiếm các đối tác để thực hiện thoái bớt phần vốn góp tại DMC –MT và thoái toàn bộ phần vốn của DMC tại DMC-VTS. Song song với đó, Tổng công ty cũng đã triển khai rà soát, sắp xếp lại các Ban/Văn phòng Công ty Mẹ - DMC từ 07 Ban/Văn phòng xuống còn 05 Ban/Văn phòng; Xây dựng phương án sáp nhập Ban Kinh doanh vào Chi nhánh DMC – HCM; Đồng thời chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện rà soát, định biên lại lao động phù hợp với mô hình hoạt động. Trong năm 2016, Tổng công ty cũng đã triển khai rà soát, chỉnh sửa nhiều quy chế, quy định nội bộ phù hợp hơn với tình hình hiện nay nhằm chuẩn hoá công tác quản lý theo hướng hiện đại như sửa đổi Quy chế “Xây dựng kế hoạch – Giao kế hoạch – Kiểm soát thực hiện kế hoạch và đánh giá hoàn thành kế hoạch hàng năm”, Quy chế quản lý tài chính Công ty Mẹ và các Chi nhánh,...và một số quy chế khác. Xác định công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trong việc thực hiện, phát triển hiệu quả các chiến lược của DMC, trong năm 2016, Tổng công ty đã thực hiện đào tạo 562 lượt người với kinh phí 910 triệu đồng.





| TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- Tình hình Tài sản:

Đến thời điểm 31/12/2016 Tổng tài sản của DMC là 1.988 tỷ đồng, giảm nhẹ 3,6 tỷ đồng, tương đương giảm 0,18% so với thời điểm cuối năm 2015. Giá dầu thô năm 2016 dao động ở mức 40-50 USD/thùng, có thời điểm giảm tới mức 28 USD/thùng, trong khi kế hoạch 2016 được PVN phê duyệt với giá dầu thô dự kiến ở mức 65-70 USD/thùng. Việc giảm giá dầu dẫn tới các nhà thầu phải dừng, giãn tiến độ các dự án khoan, khai thác. Lĩnh vực cung cấp dịch vụ dung dịch khoan của DMC bị ảnh hưởng nghiêm trọng, trong khi đây là lĩnh vực mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu của DMC. Điều này thể hiện rất rõ qua: doanh thu thuần của năm 2016 đã giảm 15,09% (giảm 543 tỷ đồng) so với năm 2015. Từ việc doanh thu trong năm sụt giảm cũng làm suy giảm các giao dịch ngắn hạn: lượng tiền và các khoản phải thu/phải trả khách hàng thời điểm cuối năm 2016 kém đi so với cùng kỳ năm trước. Riêng tiền và tương đương tiền giảm 34,71%, các khoản nợ phải thu lại gia tăng đáng kể 52,33% so với cuối năm 2015 (do tăng khoản nợ trong kinh doanh mặt hàng PP nhập khẩu có bảo lãnh để bù đắp doanh thu thiếu hụt).

Tài sản ngắn hạn cuối năm 2016 là 1.667 tỷ đồng, giảm nhẹ 39 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2015 (tương đương giảm 2,3%), trong đó: khoản tiền và tương đương tiền giảm gần 108 tỷ đồng (giảm 34,7%); phải thu khách hàng lại gia tăng mạnh 425 tỷ đồng, hàng tồn kho giảm 247 tỷ đồng.

Tài sản dài hạn cuối năm 2016 của DMC là 321 tỷ đồng tăng 35 tỷ đồng do trong năm TCT đã bàn giao thiết bị làm sạch và xử lý môi trường.

- Tình hình nợ phải trả

Tổng Nợ phải trả của DMC tính đến thời điểm 31/12/2016 là 961 tỷ đồng, chiếm 48% trong tổng nguồn vốn, trong đó nợ vay ngắn hạn và dài hạn là 514 tỷ đồng. Trong năm Nợ phải trả đã tăng 168 tỷ đồng (tương đương tăng 21%), trong đó chủ yếu do khoản vay ngắn hạn tăng 175 tỷ đồng và phải trả người bán tăng 73 tỷ đồng.

Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng lên đáng kể trong năm 2016 (ở mức 93,62%), trong bối cảnh giá dầu thô giảm mạnh và kéo dài, TCT DMC liên tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Để duy trì doanh thu không sụt giảm thì DMC phải chấp nhận hạ giá bán, cho khách hàng trả chậm tiền hàng...chính điều đó dẫn đến tỷ lệ nợ trong năm gia tăng mạnh. Tuy tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng (do tổng nợ của TCT tăng trong khi vốn chủ sở hữu giảm và các nhà thầu dầu khí gặp khó khăn về vốn nên trả chậm. Để bù đắp doanh thu kinh doanh dung dịch khoan sụt giảm TCT tăng kinh doanh mặt hàng PP nhập khẩu, cho khách hàng trả chậm có bảo lãnh) nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính (hệ số nợ <1).

Doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đều đã giảm lần lượt 15% và 116% (DMC bị lỗ 33,4 tỷ đồng trong khi năm 2015 lãi 199 tỷ đồng). Trong năm Tổng Công ty DMC thanh toán cổ tức năm 2015 (14% bằng tiền) cho cổ đông.

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán trong năm 2016 đều giảm nhẹ so với năm 2015.

Cơ cấu vốn trong năm 2016, hệ số nợ gia tăng mạnh nhưng vẫn ở mức an toàn tài chính (năm 2015 ở mức 66,15%).

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động: trong đó số vòng quay hàng tồn kho tăng 20,8% do việc kinh doanh mặt hàng PP, giảm hàng tồn kho tránh đọng vốn lưu động so với cùng kỳ nhưng chỉ tiêu Doanh thu thuần/Tổng tài sản lại suy giảm.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời như: Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản, Lợi nhuận sau thuế/Doanh

thu thuần và Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần đều suy giảm mạnh so với năm 2015, nguyên nhân chủ yếu là lợi nhuận sau thuế của DMC bị lỗ 33,4 tỷ đồng.

Trong năm 2016, do khối lượng dịch vụ dung dịch khoan giảm mạnh so với năm 2015 (Năm 2016 chỉ thực hiện cung cấp cho 20 giếng khoan và 2 giếng sửa so với năm 2015 là 58 giếng khoan và giếng sửa) trong khi để đảm bảo cạnh tranh TCT phải giảm giá dịch vụ từ 5-15% dẫn đến lợi nhuận lĩnh vực này bị giảm mạnh.

Ngoài ra các nhà thầu dầu khí gặp khó khăn về vốn đã làm cho TCT phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: 18,6 tỷ đồng. Điều này đã ảnh hưởng mạnh đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT.





| NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- DMC đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại các Ban/Văn phòng Công ty Mẹ-DMC từ 07 Ban/Văn phòng thành 06 Ban/văn phòng; rà soát chức năng, nhiệm vụ, định biên lao động tại các Ban/Văn phòng cho phù hợp; Yêu cầu các đơn vị thành viên/trực thuộc rà soát, định biên lao động, tinh gọn bộ máy phát huy hết khả năng của nguồn nhân lực. Hoàn thành việc chuyển đổi hoạt động của DMC-WS từ Công ty hạch toán độc lập thành đơn vị hạch toán phụ thuộc để nâng tỷ trọng hoạt động sản xuất trực tiếp của Công ty Mẹ-DMC.

- Chính sách quản lý được Tổng công DMC cải tiến thông qua việc sửa đổi Hệ thống văn bản quản lý nội bộ (Tổng công ty đã ban hành nhiều quy chế, quy định quản lý nội bộ và đang tiếp tục rà soát, bổ sung các Văn bản quản lý nội bộ phù hợp với yêu cầu thực tế).

- Tìm kiếm lựa chọn các đối tác có các thế mạnh và cùng chung với lĩnh vực hoạt động của DMC để thoái bớt phần vốn của DMC tại các Công ty cổ phần để cùng hợp tác phát triển, nâng cao sự cạnh tranh của các đơn vị.

- Tổng công ty và các đơn vị thành viên tập trung vào các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính mà Tổng công ty và các đơn vị thành viên có thế mạnh.

- Trên cơ sở xem xét hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên/trực thuộc và căn cứ ngành nghề hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và trình độ quản lý tại các đơn vị, Tổng công ty đã thoái bớt vốn, sắp xếp lại một số đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị được sắp xếp lại. Việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng công ty đối với các đơn vị thành viên đã được tăng cường thông qua các hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các ban chuyên môn.





I KẾ HOẠCH NĂM 2017

• Các chỉ tiêu chính

KH 2017	
SẢN XUẤT	25 000 Tấn
DOANH THU	2 660 Tỷ đồng
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	25 Tỷ đồng
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	17,8 Tỷ đồng
NỘP NGÂN SÁCH NN	116,3 Tỷ đồng
ĐẦU TƯ XDCB	16,16 Tỷ đồng

(Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2017 của DMC đã được Tập đoàn chấp thuận tại Nghị quyết số 8487/NQ-DKVN ngày 30/12/2016).

Về khách quan, năm 2017, theo dự báo kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp do những bất ổn về kinh tế và chính trị tại một số nước trên thế giới. Đặc biệt dự báo diễn biến giá dầu thô trên thị trường thế giới tiếp tục biến động phức tạp và không ổn định, tác động lớn đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của toàn bộ các DN ngành dầu khí nói chung và Tổng công ty DMC nói riêng. Trong năm 2017, Tổng công ty xây dựng kế hoạch trên cơ sở dự kiến kế hoạch khoan của các nhà thầu dự kiến khoảng 25 giếng firm, 2 giếng dự phòng, huỷ và sửa 11 giếng; giá dầu thô trong khoảng từ 45-55 USD/thùng.

Về chủ quan, lĩnh vực dịch vụ của DMC vẫn còn ít với quy mô nhỏ, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, quy mô tài sản và vốn không lớn, nền tảng sản xuất dựa trên trình độ công nghệ không phức tạp nên tiềm lực để tăng tốc phát triển không mạnh.

Các dự án đầu tư mới đi vào hoạt động bên cạnh yếu tố thuận lợi cho hoạt động SXKD nhưng đồng thời tạo áp lực lớn trong vấn đề gia tăng chi phí trong hoạt động do chi phí lãi vay, khấu hao thiết bị nhà xưởng trong những năm đầu vận hành các dự án.

Một số sản phẩm chính của DMC như Barite, CaCO₃ có lượng tồn kho lớn từ cuối năm 2016, gây tồn đọng vốn, ảnh hưởng tới dòng tiền cho hoạt động của doanh nghiệp. Việc tiêu thụ các sản phẩm này chưa có dấu hiệu khả quan, vì vậy việc gia tăng sản lượng sản xuất của DMC trong năm 2017 là rất khó khăn.

Lĩnh vực dịch vụ chủ đạo là dịch vụ dung dịch khoan sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề của việc giảm giá dầu thô, doanh thu và lợi nhuận sẽ tiếp tục giảm. Đồng thời, việc duy trì thị phần dung dịch khoan trong nước sẽ bị áp lực rất lớn do các Công ty dịch vụ của nước ngoài sẵn sàng chào giá thị trường để đặt chân vào Việt Nam và tìm kiếm thị trường mới trong bối cảnh năng lực dịch vụ bị dư thừa lớn.

ĐỂ KHẮC PHỤC CÁC KHÓ KHĂN, PHẤN ĐẤU ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017, DMC ĐÃ VÀ ĐANG TẬP TRUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ SAU:

1 - NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Tập trung các nguồn lực, thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2017;

Phát huy tối đa thế mạnh của DMC trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ kỹ thuật công nghiệp khác: dịch vụ làm sạch, xử lý môi trường, chống ăn mòn...

Mở rộng thị trường, chuyên nghiệp hóa hoạt động kinh doanh các sản phẩm, gia tăng danh mục các sản phẩm kinh doanh mới;

Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc giai đoạn 2016-2020 theo phương án được Tập đoàn phê duyệt; hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động Tổng công ty và các đơn vị thành viên, tạo điều kiện để các đơn vị phát huy được hết các nguồn lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị;

Thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế/quy định nội bộ cho phù hợp với các Luật, Nghị định và các văn bản mới có hiệu lực của Nhà nước, Tập đoàn và tình hình thực tiễn của đơn vị;

Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát chi phí, quản lý công nợ. Chủ động rà soát, đánh giá và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định. Thực hiện quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả đúng mục đích;

Thực hiện quyết toán dứt điểm các dự án đã hoàn thành theo đúng quy định;

Nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tăng cường kết hợp với Viện dầu khí Việt Nam/các đơn vị nghiên cứu khoa học trong việc nghiên cứu để có dòng sản phẩm/dịch vụ mới cho DMC; Tập trung cho công tác nghiên cứu, ứng dụng các hóa chất thay thế còn lại trong hệ dung dịch khoan bản quyền của DMC;

Tiếp tục thực hiện nghiên cứu, đánh giá tính khả thi của việc đầu tư góp vốn vào các Công ty CP triển khai dự án Nhà máy sản xuất hóa chất xúc tác dầu khí tại Quảng Ngãi và Công ty CP triển khai dự án sản xuất CA/EDC/VCM tại Long Sơn;

Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông theo kế hoạch.

Duy trì, cải tiến và hoàn thiện và thực hiện tốt hệ thống quản lý ISO 9000 - ISO 14000 - OHSAS 18000;

2- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

- Giải pháp về tài chính, quản trị:

+ Tăng cường, mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước để huy động được nguồn vốn hợp lý nhất đảm bảo cho hoạt động SXKD và đầu tư;

+ Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí quản lý; Tiếp tục tìm kiếm các nguồn cung cấp mới để giảm giá đầu vào cho các sản phẩm.

+ Bán, chuyển nhượng các tài sản để giảm áp lực tài chính, bổ sung nguồn vốn tái cơ cấu đầu tư các lĩnh vực mới.

+ Tích cực thu hồi công nợ để giảm trích dự phòng nợ quá hạn trong năm 2016, đồng thời hạn chế tối đa phải trích lập mới;

+ Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ lượng hàng tồn kho để có kế hoạch sản xuất phù hợp, tránh việc sản phẩm tồn kho gây tổn động vốn;

+ Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức nguồn nhân lực để có được một bộ máy gọn nhẹ hơn, chất lượng cao và hoạt động hiệu quả.

+ Tập trung đào tạo nghề, chuyên môn có chọn lọc và phù hợp với vị trí chức danh công việc cho đội ngũ lao động; tập trung đào tạo các kỹ sư và đội ngũ kỹ thuật đủ trình độ cho các lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật mới: Làm sạch môi trường và dịch vụ làm sạch thiết bị công nghiệp.

+ Có chính sách hợp lý đối phó với biến động của tỷ giá và lãi suất, những yếu tố được dự báo sẽ biến động trong năm 2017.

+ Xây dựng và triển khai thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp DMC, xây dựng thương hiệu DMC ngày càng có giá trị.

- Giải pháp về công nghệ đầu tư:

+ Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện việc thử nghiệm thay thế hóa chất để hoàn thiện hệ dung dịch khoan gốc dầu của DMC;

+ Hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước phát triển dịch vụ/ hóa chất cho khai thác dầu khí.

+ Hợp tác với các đối tác trong nước và nước ngoài nhằm phát huy lợi thế và tiếp thu công nghệ, kỹ thuật của đối tác để thực hiện các dự án trong lĩnh vực xử lý nước và xử lý môi trường cùng DMC.

+ Tích cực nghiên cứu, đầu tư các dự án mới kể cả các dự án ngoài ngành dầu khí để duy trì và mở rộng quy mô của Tổng Công ty.

- Giải pháp về tổ chức sản xuất:

+ Triển khai tìm kiếm các mỏ nguyên liệu mới, đảm bảo ổn định về nguyên liệu phục vụ sản xuất các sản phẩm trong Tổng công ty.

+ Phát huy tối đa năng lực sản xuất, nghiên cứu các dòng sản phẩm mới có thể đáp ứng cho nhu cầu khác của thị trường trong và ngoài ngành dầu khí.

+ Nghiên cứu, hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư dự án sản xuất một số sản phẩm mới mang lại hiệu quả kinh tế và giải quyết vấn đề công ăn việc làm cho người lao động (CaCO₃, Hóa chất xúc tác Dầu khí, CA/EDC/VCM ...).

+ Tìm kiếm các dự án sản xuất mới trong bối cảnh các dự án ngành dầu khí gặp khó khăn có thể kéo dài.

- Giải pháp về thị trường:

+ Liên tục xây dựng và phát triển hệ thống nhà cung cấp uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh; Đa dạng hóa nguồn hàng, ngành hàng;

+ Kết hợp chặt chẽ công tác thu thập thông tin nghiên cứu thị trường để mở rộng thị trường xuất khẩu và nội địa, thị trường trong và ngoài ngành; Tìm kiếm sản phẩm mới để mở rộng thị trường kinh doanh.

+ Giảm tồn kho bằng mọi giá, tiêu thụ được ở mức cao nhất các sản phẩm truyền thống do các đơn vị thành viên của DMC sản xuất (Barite, Bentonite, Canxit...) để hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên;

+ Xây dựng hệ thống, đẩy mạnh triển khai cung cấp hóa chất phục vụ cho các nhà máy lọc hóa dầu, các nhà máy điện và các khách hàng ngoài ngành để bù đắp các khó khăn của việc kinh doanh tại khâu đầu.

+ Hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng phạm vi, lĩnh vực sản xuất kinh doanh ra ngoài ngành dầu khí.

+ Tập trung tăng cường mở rộng và phát triển dịch vụ công nghiệp bao gồm dịch vụ làm sạch bằng cơ khí, làm sạch bằng hóa chất, dịch vụ chống ăn mòn, dịch vụ môi trường tại các dự án trong và ngoài ngành.

3. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải). Các chỉ tiêu quan trắc môi trường đều nằm trong ngưỡng cho phép, về tiêu thụ điện năng, nước và phát thải luôn nhỏ hơn số lượng tính toán theo báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Đánh giá liên quan đến người lao động: Đảm bảo an toàn, sức khỏe, bảo vệ môi trường cho người lao động mọi lúc mọi nơi như:

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV, khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp theo quy định.

+ Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động.

+ Trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế và

+ Tổ chức khóa đào tạo liên quan đến công tác an toàn sức khỏe môi trường

+ Thực hiện chế độ bồi dưỡng, phụ cấp độc hại cho người lao động.

+ Liên tục thực hiện hệ thống quản lý An toàn- Sức khỏe-Môi trường- Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000- ISO 14000- ISO 18000.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng quy định pháp luật không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY



1. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2016

Năm 2016, ngành dầu khí nói chung và DMC nói riêng tiếp tục chịu ảnh hưởng rất lớn của việc giảm giá dầu thô trên thế giới. Do giá dầu giảm đã ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động cung cấp dịch vụ của DMC như dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu khí, dịch vụ gia tăng thu hồi dầu...doanh thu, lợi nhuận từ các dịch vụ này đã giảm nhiều so với cùng kỳ các năm trước.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên, DMC vẫn đảm bảo được công ăn việc làm ổn định và đảm bảo mức lương, thu nhập cho người lao động.

Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ dung dịch khoan và kinh doanh hoá chất cho hoạt động khoan, khai thác dầu khí mặc dù bị ảnh hưởng trực tiếp từ việc giá dầu giảm nhưng vẫn đạt hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh như MIVN (lãi 45,37 tỷ), Chi nhánh DMC-WS, đóng góp vào kết quả chung của Tổng công ty.

Chi nhánh DMC - Hà Nội hoạt động trong lĩnh vực làm sạch và xử lý môi trường, trong những năm đầu còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, năm 2016 nhờ sự cố gắng nỗ lực của CBCNV Chi nhánh và sự hỗ trợ tích cực từ phía DMC và Tập đoàn Dầu khí đã đạt được kết quả bước đầu, tạo tiền đề, động lực và hướng đi mới cho Chi nhánh cũng như đóng góp tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ DMC và các quy chế quản lý nội bộ, năm 2016, HĐQT tiếp tục giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách Nhà nước và các quy định liên quan trong quá trình điều hành hoạt động SXKD cũng như thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT DMC.

Tổng giám đốc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị và tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, các quy chế quản lý nội bộ cũng như các quy định của pháp luật.

Trong năm 2016, hoạt động của DMC gặp nhiều khó khăn do giá dầu vẫn giữ ở mức thấp, mặc dù Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác đã có nhiều cố gắng trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, cơ bản duy trì được công ăn việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty.

Công tác đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất; việc khai thác hệ thống cơ sở vật chất đã đầu tư như kho tại Dung Quất, thiết bị làm sạch, Nhà máy hóa phẩm Dầu khí tại Cái Mép đã được chú trọng.

Tổng giám đốc đã triển khai thay đổi cơ cấu tổ chức, định biên lao động theo Nghị quyết của HĐQT. Công tác đào tạo và phát triển nhân lực đã được chú trọng.

3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

Một số nhiệm vụ chính trong kế hoạch năm 2017 như sau:

Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu:	2 660 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	25 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	17,8 tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước:	116,3 tỷ đồng

Công tác quản lý

- Hoàn thiện và nâng cao phương thức hoạt động của HĐQT phù hợp với tình hình mới, trong bối cảnh hoạt động SXKD năm 2017 dự báo tiếp tục khó khăn để kịp thời có những chủ trương, định hướng và quyết sách phù hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy điều hành.
- Tăng cường công tác quản lý kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, nhất là đối với các đơn vị hiệu quả kinh doanh thấp.
- Tiếp tục chỉ đạo rà soát bổ sung, sửa đổi các quy chế quản lý trong Tổng công ty, phù hợp với tình hình thực tế, trong đó trọng tâm là cơ chế chính sách đánh giá cán bộ, cơ chế tiền lương.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh một cách hợp lý nhất để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Về tái cấu trúc:

- Tại công ty Mẹ:
 - + Chỉ đạo hoàn thiện cơ cấu tổ chức các Ban/Văn phòng Công ty Mẹ và các Chi nhánh (sáp nhập Ban kinh doanh vào Chi nhánh thành phố HCM).
 - + Chỉ đạo thực hiện định biên sắp xếp lao động Công ty Mẹ và các Chi nhánh năm 2017 theo phương án đã được phê duyệt.
- Tại các đơn vị thành viên: Chỉ đạo xây dựng công tác thoái vốn của DMC tại các đơn vị thành viên (DMC-MB, DMC-MT, DMC-VTS).

Công tác đầu tư:

- Chỉ đạo, hỗ trợ đơn vị thành viên trong quản lý và tổ chức sản xuất tại Nhà máy Barite tại Lào và NM Hóa phẩm Dầu khí tại Cái Mép.
- Chỉ đạo Quyết toán Dự án khai thác và chế biến Barite tại Lào, Dự án thiết bị làm sạch.
- Chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu các dự án đầu tư:
 - + Dự án đầu tư căn cứ dịch vụ hoá chất tại Hà Tĩnh
 - + Dự án đầu tư xây dựng căn cứ dịch vụ tại Nghi Sơn.
- + Chỉ đạo nghiên cứu, đánh giá tính khả thi của việc đầu tư góp vốn vào các Công ty CP để triển khai dự án Nhà máy hoá chất xúc tác dầu khí tại Quảng Ngãi và Công ty CP triển khai dự án sản xuất CA/EDC/VCM tại Long Sơn.
- + Chỉ đạo triển khai công tác mua sắm thiết bị, tài sản cố định phục vụ hoạt động SXKD cho Tổng công ty.

Các nhiệm vụ khác

- Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- Tiếp tục phối hợp với Ban Kiểm soát Tổng công ty để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng công ty theo kế hoạch, phù hợp với Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.



DMC V. QUẢN TRỊ CÔNG TY



Jun

Jul

Aug

Sep

Oct

Nov

Dec

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**- Đánh giá chung hoạt động của HĐQT**

HĐQT Tổng công ty gồm 5 thành viên, trong đó có 1 thành viên kiêm Tổng giám đốc còn lại các thành viên đều làm việc theo chế độ chuyên trách nên việc tập trung giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền tương đối nhanh chóng, kịp thời. Việc quản lý, chỉ đạo các hoạt động SXKD, các nhiệm vụ trong năm được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, quy chế, quy định của Tập đoàn và DMC.

HĐQT Tổng công ty hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thảo luận trực tiếp tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; Các quyết định của HĐQT chỉ được ban hành và có hiệu lực khi có đa số (trên 50%) thành viên HĐQT nhất trí thông qua.

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp thường kỳ; tổ chức các cuộc họp đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch SXKD, cơ cấu tổ chức, nhân sự, đầu tư, tài chính kế toán và các quy chế, quy định nội bộ... Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ, nghiêm túc và đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng; trình tự, thủ tục và nội dung các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản đều được thực hiện theo đúng quy định.

HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban tháng, giao ban quý, các cuộc họp chuyên đề do Tổng giám đốc tổ chức.

Định kỳ hàng quý HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty thông qua các đợt kiểm tra định kỳ để kiểm tra giám sát hoạt động tại Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên, qua đó chỉ ra những tồn tại, hạn chế tại đơn vị và đưa ra các biện pháp khắc phục.

Năm 2016, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Người đại diện của DMC triển khai thực hiện kế hoạch SXKD và quản lý phần vốn góp tại các đơn vị thành viên.

- Các cuộc họp:

TT	Các cuộc họp Hội đồng Quản trị	Nội dung	Kết quả
1	Họp quý 1	Báo cáo hoạt động sản xuất – kinh doanh quý 1/2016, nhiệm vụ trọng tâm quý 2/2016 Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị quý 1/2016 và kế hoạch hoạt động quý 2/2016	
2	Họp quý 2	Báo cáo hoạt động sản xuất – kinh doanh 6 tháng đầu năm, kế hoạch 6 tháng cuối năm 2016 Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị quý 2/2016 và nhiệm vụ trọng tâm quý 3/2016	
3	Họp quý 3	Báo cáo hoạt động sản xuất – kinh doanh 9 tháng đầu năm và kế hoạch sản xuất – kinh doanh quý 4/2016 Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị quý 3/2016 và nhiệm vụ trọng tâm quý 4/2016	
4	Họp quý 4	Tổng kết hoạt động năm 2016, kế hoạch hoạt động năm 2017 và nhiệm vụ trọng tâm quý 1/2017 của Hội đồng Quản trị	

- Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập/tiểu ban thuộc HĐQT

Hội đồng quản trị Tổng công ty DMC không có thành viên độc và tiểu ban trực thuộc

-Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Năm 2016, HĐQT tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Luật doanh nghiệp. Bên cạnh việc định hướng hoạt động cho Ban Tổng Giám đốc, HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các hình thức:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng, giao ban quý và có ý kiến chỉ đạo kịp thời đối với từng nội dung cụ thể theo thẩm quyền.
- Thông qua các báo cáo định kỳ của Tổng Giám đốc và các báo cáo/đề xuất phát sinh khác do Tổng Giám đốc trình.
- Thông qua việc xem xét, xử lý thông tin từ các Báo cáo, Biên bản kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát.

Giá dầu thô giảm mạnh đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DMC, tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đã tích cực đưa ra các biện pháp và triển khai nhằm đảm bảo kế hoạch đề ra. Bên cạnh việc tập trung triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung vào các lĩnh vực chính của Tổng công ty như lĩnh vực dung dịch khoan, lĩnh vực làm sạch và xử lý môi trường, tổ chức kinh doanh, phân phối các hóa chất phục vụ cho ngành dầu khí, phân phối các sản phẩm lọc hóa dầu, các công tác khác cũng được Ban Tổng giám đốc tích cực triển khai như công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công tác an sinh xã hội...

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập; hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có
- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

1. ÔNG NGUYỄN NGỌC KHÁNH

2. ÔNG TÔN ANH THI

3. ÔNG HÀ DUY TÂN

4. ÔNG ĐỖ XUÂN VỊNH

5. ÔNG NGUYỄN NGỌC QUỲNH

2. BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát (BKS) hoạt động với 3 thành viên chuyên trách là **Ông Phạm Minh Đức, Bà Nguyễn Thị Minh Hằng và Bà Nguyễn Thị Trâm**. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

*** Ông Phạm Minh Đức, Trưởng Ban:** Phụ trách chung

- Theo dõi mảng công tác tài chính – kế toán của Tổng công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết PVN của HĐQT, Ban TGD Tổng công ty DMC.
- Giám sát việc ban hành các quyết định của HĐQT, Ban TGD.
- Tham gia các cuộc họp do HĐQT, Ban TGD

*** Bà Nguyễn Thị Minh Hằng** – Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

- Theo dõi công tác kế hoạch, tổ chức lao động tiền lương, những vấn đề liên quan đến người lao động.
- Chịu trách nhiệm công tác Văn thư lưu trữ của Ban.
- Tổng hợp báo cáo của các đơn vị thành viên; Lập báo cáo giám sát quý, năm và các báo cáo liên quan khác.
- Phụ trách Ban khi được ủy quyền.
- Các nhiệm vụ khác khi Ban phân công.

*** Bà Nguyễn Thị Trâm** – Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

- Theo dõi toàn bộ công tác đầu tư, XD CB.
- Theo dõi công tác đầu tư, khai khoáng...
- Phụ trách Ban khi được ủy quyền.
- Các nhiệm vụ khác khi Ban phân công.

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS:

Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành 5 cuộc họp chính để triển khai công tác kiểm soát, cụ thể:

- Cuộc họp ngày 20/01/2016 Thảo luận nội dung công việc để thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra trong quý I/2016.
- Cuộc họp ngày 10/4/2016, BKS họp để tổng kết, đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý I và triển khai công việc trong quý 2/2016.
- Cuộc họp ngày 10/7/2016 BKS họp định kỳ quý 3/2016 để tổng kết, đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý 2/2015 và triển khai công việc trong quý 3/2016 như triển khai công tác lựa chọn công ty kiểm toán, lên kế hoạch kiểm soát tại các đơn vị.
- Cuộc họp ngày 20/10/2016 BKS họp để tổng kết, đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý 3/2015 và triển khai các quý tiếp theo, lên kế hoạch chi tiết kiểm tra Công ty Mẹ và DMC-MB trong Q4/2016.
- Cuộc họp ngày 26/12/2016, BKS tiến hành họp tổng kết, đánh giá các công việc đã thực hiện trong năm 2016 và xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban năm 2017.

Trên cơ sở thực hiện kết luận các cuộc họp Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các công việc theo đúng kế hoạch; ban hành các biên bản kiểm soát sau mỗi đợt kiểm tra và đóng góp các ý kiến để cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo các quy chế, quy định. Có thể tổng hợp hoạt động của Ban kiểm soát theo hai mảng công tác chính như sau:

• Công tác giám sát: Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát việc chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Tập đoàn; Nghị quyết / Quyết định của ĐHĐCĐ; Việc ban hành các Nghị quyết / Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổ chức nhân sự; Quy chế quản lý nội bộ; các hoạt động Đầu tư, hoạt động tài chính của HĐQT. Ban Kiểm soát cũng đã giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc thực hiện và chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và công tác điều hành hoạt động SXKD bằng việc tham gia các cuộc họp giao ban và các cuộc họp liên quan khác của Tổng công ty để có ý kiến trực tiếp, cũng như tham gia đóng góp ý kiến để ban hành các quy chế, quy định quản lý của Tổng công ty.

• Công tác kiểm tra kiểm soát: Ban Kiểm soát đã phối hợp cùng HĐQT kiểm tra tại các đơn vị thành viên và Công ty mẹ DMC định kỳ với các nội dung chủ yếu như: Tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD, công tác mua sắm tài sản, đầu tư XD CB; công tác kinh doanh; việc tuân thủ chế độ tài chính kế toán, công tác chi tiêu, công nợ phải thu, phải trả; xem xét việc vay và sử dụng vốn; xem xét việc khắc phục hậu quả của các cá nhân và tập thể trong công tác quản lý tài chính đã được các đoàn kiểm tra phát hiện trước đây, xem xét việc hoàn thiện cơ chế quản lý và các tồn tại trong thư quản lý của kiểm toán độc lập (nếu có), thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh và đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã tăng cường công tác kiểm soát trước, trong quá trình thực hiện công việc nên đã có ý kiến kịp thời để cảnh báo các sai sót có thể diễn ra. Qua

công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đã có những đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty để khắc phục những thiếu sót, góp phần hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý và chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD trong toàn Tổng công ty.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BKS

Năm 2016, tiền lương, tiền thưởng đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết số 661/NQ-DMC ngày 25/4/2016 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016; Quyết định số 1863/QĐ-DKVN của Tập đoàn DKVN về việc ban hành Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện; Quyết định số 1336/QĐ-DMC ngày 2/6/2011 của HĐQT Tổng công ty DMC về ban hành Quy chế Tiền lương, tiền thưởng Công ty mẹ - DMC và phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh Tổng công ty. Cụ thể.

ĐVT: Triệu đồng.

ST T	Họ và tên	Chức danh	Tổng tiền lương	Tiền thưởng năm 2015	Phúc lợi	Chi khác (Phụ cấp, thù lao quỹ khoa học, ăn ca, trang phục)	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)+..+(7)
1	Nguyễn Ngọc Khánh	Chủ tịch HĐQT	521,7	27,5	78,9	14,48	642,6
2	Tôn Anh Thi	UVHĐQT kiêm TGD	516,5	27,5	78,1	13,82	635,9
3	Hà Duy Tân	UV HĐQT	435	22,0	68,6	14,75	540,3
4	Đỗ Xuân Vịnh	UV HĐQT	435	22,0	68,6	14,18	539,8
5	Nguyễn Ngọc Quỳnh	UV HĐQT	396,7	22,0	63	14,78	496,5
6	Lê Hải Phong	Phó TGD	435	22,0	68,6	13,19	538,8
7	Phạm Xuân Toàn	Phó TGD	435	22,0	68,6	83,87	609,5
8	Lưu Quốc Phương	Phó TGD	435	22,0	68,6	14,57	540,1
9	Khuất Quang Tiến	Phó TGD	435	22,0	68,6	33,68	559,2
10	Vũ Hoàng Hoa	Phó TGD	435	22,0	68,6	20,45	546
11	Phạm Minh Đức	Trưởng BKS	418,5	22,0	66,6	14,63	521,7
12	Nguyễn Thị Trâm	Kiểm soát viên	254,9	16,5	47,2	14,78	333,4
13	Nguyễn Thị Minh Hằng	Kiểm soát viên	252,8	16,5	46,3	14,78	330,4
14	Bùi Tuấn Ngọc	Kế toán trưởng	419,6	22,0	66,6	14,24	522,5
	Tổng cộng		5 825,7	308	926,9	296,2	7 356,8

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của DMC

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu				Lý do tăng/giảm
		Đầu kỳ		Cuối kỳ		
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	
Nguyễn Thị Trâm	Người nội bộ	0	-	1000	0.002	Mua



DMC VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



**TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN VÀ
HÓA PHẨM DẦU KHÍ - CTCP**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016**

Số: ~~SA~~ /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2017, từ trang 05 đến trang 39 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Hoài Nam

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0042-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Bùi Thị Thu Hương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1688-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.667.028.060.761	1.706.138.850.980
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	203.305.170.183	311.385.554.635
1. Tiền	111		66.719.059.072	90.786.002.969
2. Các khoản tương đương tiền	112		136.586.111.111	220.599.551.666
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		11.500.000.000	2.302.069.649
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		11.500.000.000	2.302.069.649
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		964.992.438.750	633.489.728.015
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	961.023.168.674	536.831.125.045
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		38.760.794.456	94.223.175.099
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	11.328.999.950	23.311.134.449
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(46.120.524.330)	(20.875.706.578)
IV. Hàng tồn kho	140	9	464.819.133.678	712.229.974.506
1. Hàng tồn kho	141		501.043.847.207	745.803.444.045
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(36.224.713.529)	(33.573.469.539)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		22.411.318.150	46.731.524.175
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.054.001.027	4.965.225.386
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		17.499.822.292	19.717.004.415
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	857.494.831	22.049.294.374
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		321.610.907.712	286.154.745.479
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		209.177.230	492.891.775
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	209.177.230	492.891.775
II. Tài sản cố định	220		300.051.361.656	239.550.120.596
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	274.701.624.433	215.919.240.907
- Nguyên giá	222		460.453.732.348	392.459.188.148
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(185.752.107.915)	(176.539.947.241)
2. Tài sản cố định vô hình	227		25.349.737.223	23.630.879.689
- Nguyên giá	228		29.626.886.814	27.121.942.841
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.277.149.591)	(3.491.063.152)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	19.030.616.643
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	19.030.616.643
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		7.780.107.520	11.656.877.590
1. Đầu tư vào công ty liên doanh	252	12	7.780.107.520	11.656.877.590
V. Tài sản dài hạn khác	260		13.570.261.306	15.424.238.875
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.185.289.786	4.870.379.664
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		11.384.971.520	10.553.859.211
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.988.638.968.473	1.992.293.596.459

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		961.546.783.215	793.169.244.065
I. Nợ ngắn hạn	310		937.034.475.506	735.998.545.658
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	311.975.755.896	239.458.072.558
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		29.489.264.187	71.648.736.861
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	9.513.534.268	5.721.449.956
4. Phải trả người lao động	314		7.209.288.677	12.578.784.318
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		39.574.868.135	46.099.943.458
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		885.813.140	1.025.678.373
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	7.587.212.579	9.820.422.679
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	505.445.181.201	330.134.443.475
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		5.991.494.012	1.208.167.279
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		19.362.063.411	18.302.846.701
II. Nợ dài hạn	330		24.512.307.709	57.170.698.407
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	8.986.094.201	41.539.900.982
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		300.725.953	-
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		15.225.487.555	15.630.797.425
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.027.092.185.258	1.199.124.352.394
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.026.242.587.229	1.197.403.459.365
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	17	500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	17	18.965.245.000	18.965.245.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	17	2.735.445.631	2.648.777.396
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	17	101.000.199.194	103.558.957.528
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17	217.240.717.903	357.850.340.189
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		267.603.105.847	252.308.190.459
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(50.362.387.944)	105.542.149.730
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		186.300.979.501	214.380.139.252
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		849.598.029	1.720.893.029
1. Nguồn kinh phí	431		849.598.029	1.720.893.029
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.988.638.968.473	1.992.293.596.459

Tạ Đình Khang
Người lập biểu

Bùi Tuấn Ngọc
Kế toán trưởng

Tôn Anh Thi
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	3.063.050.094.059	3.606.337.266.331
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	2.482.506.429	2.048.322.570
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		3.060.567.587.630	3.604.288.943.761
4. Giá vốn hàng bán	11		2.819.355.469.429	3.089.356.149.553
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		241.212.118.201	514.932.794.208
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	15.039.771.278	19.871.232.766
7. Chi phí tài chính	22	23	37.866.613.376	41.437.312.158
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.845.246.814	18.180.642.361
8. Phần (Lỗ) trong Công ty liên doanh, liên kết	24		(3.963.438.305)	(1.693.276.604)
9. Chi phí bán hàng	25	24	65.819.358.209	75.850.808.455
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	172.074.563.978	204.047.905.701
11. (Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		(23.472.084.389)	211.774.724.056
12. Thu nhập khác	31		16.680.856.342	52.971.836.140
13. Chi phí khác	32		11.479.306.093	12.302.086.348
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		5.201.550.249	40.669.749.792
15. Tổng (lỗ)/Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(18.270.534.140)	252.444.473.848
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		15.999.756.907	43.880.578.810
17. (Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(831.112.309)	9.220.654.192
18. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(33.439.178.738)	199.343.240.846
18.1. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		(50.362.387.944)	105.542.149.730
18.2. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		16.923.209.206	93.801.091.116
19. (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	(1.186)	1.788

(Chữ ký)

(Chữ ký)



Tạ Đình Khang
Người lập biểu

Bùi Tuấn Ngọc
Kế toán trưởng

Tôn Anh Thi
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. (Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	01	(18.270.534.140)	252.444.473.848
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	35.402.077.538	31.858.006.963
Các khoản dự phòng	03	32.679.388.475	14.733.354.130
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.369.975.077	1.021.466.007
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(7.157.361.585)	(9.477.558.578)
Chi phí lãi vay	06	19.845.246.814	18.180.642.361
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	3.900.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	63.868.792.179	312.660.384.731
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(325.650.686.339)	95.517.306.237
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	244.759.596.838	121.646.084.398
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(111.715.778.935)	(356.937.104.282)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	3.172.297.795	13.500.107.133
Tiền lãi vay đã trả	14	(18.309.088.709)	(19.461.923.615)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7.373.740.890)	(80.395.144.606)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.157.705.000	1.928.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(28.480.655.037)	(36.501.932.677)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(178.571.558.098)	51.955.777.319
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(13.079.110.021)	(33.871.305.807)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	801.809.093	159.272.729
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(11.500.000.000)	(5.013.517.649)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.302.069.649	2.711.448.000
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	15.083.000.000	1.344.501.548
6. Thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.792.923.657	13.298.880.847
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	5.400.692.378	(21.370.720.332)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.339.951.637.405	1.341.982.146.029
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.204.901.385.407)	(1.497.509.726.391)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(69.959.770.730)	(59.984.700.340)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	65.090.481.268	(215.512.280.702)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(108.080.384.452)	(184.927.223.715)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	311.385.554.635	496.312.778.350
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	203.305.170.183	311.385.554.635



Tạ Đình Khang
Người lập biểu

Ngày 10 tháng 3 năm 2017



Bùi Tuấn Ngọc
Kế toán trưởng



Tôn Anh Thi
Tổng Giám đốc

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY



Tổng Giám đốc
TÔN ANH THI

* Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2016 được đăng tải tại website: www.pvdmc.com.vn

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ - CTCP
DRILLING MUD CORPORATION

Địa chỉ: Tầng 6-7 Toà nhà Viện Dầu khí, Số 167 Trung Kính, P.Yên Hoà, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04.3856 2861* **Fax:** 04.3856 2552 - **Website:** pvdmc.com.vn